

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Thúy;

Ông Nguyễn Q1 Bằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn Q, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1989; nơi cư trú: TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Trần Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2024, đến ngày 14/3/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2. Dương Văn L, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1991; nơi cư trú: TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Lưu Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2024, đến ngày 14/3/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

3. Lưu Văn Q1, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1987; nơi cư trú: TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lưu Văn H và bà Hoàng Thị N; có vợ là Đỗ Thị Kim O và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2024, đến ngày 14/3/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

4. Lưu Văn T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1984; nơi cư trú: TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu T T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2024, đến ngày 14/3/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

5. Dương Văn H, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1991; nơi cư trú: TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức T và bà Lưu Thị X; có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2024, đến ngày 14/3/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

6. Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1986; nơi cư trú: TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Dương Thị L; có vợ là Lê Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2024, đến ngày 14/3/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

7. Đỗ Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987; nơi cư trú: TDP H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Triệu Thị Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

8. Dương Đức T2, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1986; nơi cư trú: TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức T và bà Lưu Thị X; có vợ là Lưu Thị Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

9. Dương Văn M, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1990; nơi cư trú: TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:

Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Lưu Thị V; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2024, đến ngày 14/3/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1971; (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/3/2024, anh Đỗ Văn D, sinh năm 1971 và vợ là chị Dương Thị X, sinh năm 1974 đều trú quán tại TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc hẹn nhau với một số người bạn và người thân ở cùng TDP.Y, thị trấn T, huyện B là sáng ngày 05/3/2024 đi lễ đầu năm tại chùa K ở thị xã S, T phố Hà Nội. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/3/2024, anh D cùng chị X đi bộ từ nhà ra khu vực đỗ xe ô tô du lịch để đi lễ chùa cùng mọi người. Do cháu Đỗ Đình B, sinh ngày 07/7/2010 là con trai của anh D khi đi học không mang theo chìa khóa và các hộ dân xung quanh đều là anh em ruột của anh D, nên khi đi lễ chùa vợ chồng anh D không khóa cửa cổng và cửa ra vào nhà lại, mục đích để cháu Bảo đi học về có thể tự vào nhà. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày thì có một số người là Dương Văn L, sinh năm 1991, Lưu Văn T, sinh năm 1984, Đỗ Văn Q sinh năm 1989 và Dương Đức T2, sinh năm 1986 đều trú quán tại TDP Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đi đến nhà Đỗ Văn D để ngồi chơi, uống nước. Khi đến nhà anh D, thấy cửa cổng, cửa ra vào nhà không khóa nên T, L, T, Q tự mở cửa đi vào trong nhà ngồi uống nước tại phòng khách tầng một. Trong khi ngồi uống nước tại nhà anh D thì T, Q, L, T nhìn thấy có bộ bài tú lơ khơ để ở bàn uống nước nên tất cả rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng”. Sau đó, T, Q, L, T đi lên tầng 03 (tầng áp mái nhà anh D) rồi lấy chiếc chiếu xóp có sẵn ở đây trải xuống nền nhà để ngồi đánh bạc. Tất cả thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”, mức đặt cược chống cửa thấp nhất là 20.000đ, mức tổ cao nhất không quá 200.000đ. Cách thức đánh Liêng là: Khi bắt đầu đánh bạc thì người cầm cái (cầm chương) sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài, sau khi được chia 03 quân bài, người chơi sẽ được quyền tự do đặt cược thêm (tổ) trong đó mức tổ thấp nhất là 20.000đ, cao nhất là 200.000đ; trong ván bài nếu có người tổ nhưng không ai theo thì người tổ sẽ là người thắng mà không cần phải so bài, còn nếu ván bài có ít nhất là 01 người theo (tham gia tổ) thì 02

người đó cần hạ bài để so bài, so điểm xem ai là người thắng, người nào không theo sẽ úp bài và tính là thua ván bài đó; ván bài kết thúc khi không có ai tố thêm, người thắng sẽ thắng toàn bộ số tiền mà người chơi đặt cược và tố trong ván bạc. Việc phân thắng thua như sau: Cao nhất là “Sáp” (có 03 cây bài giống nhau), sau đó đến “Liêng” (có 03 cây bài liên tiếp không cần cùng chất như J, Q, K), rồi đến “Ảnh” (cả 03 quân bài đều là các quân J, Q, K); trường hợp ván bài không có ai có “Sáp, Liêng hoặc Ảnh” thì sẽ tính tổng điểm của các quân bài từ Át (Át được tính là 1) đến 9, điểm cao nhất là 9, thấp nhất là 0 điểm. Nếu có hai người cùng điểm, hoặc cùng Liêng, Ảnh thì sẽ so sánh đến chất bài theo thứ tự giảm dần là Rô, Cơ, Tép, Bích. Sau khi thống nhất thì T, Q, L, T bắt đầu đánh bạc. Tất cả đánh bạc được khoảng 10 phút thì lần lượt có: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1986, Dương Văn M, sinh năm 1990, Lưu Văn Q1, sinh năm 1987 và Đỗ Văn C, sinh năm 1987 đều trú quán tại thị trấn T, huyện B đi đến nhà anh D. Khi vào trong nhà anh D, T1, M, Q1, C nghe thấy có tiếng người nói chuyện trên tầng ba liền đi lên thì thấy T, Q, L, T đang đánh bạc ăn tiền. Thấy vậy, T1, M, Q1, C xin vào tham gia đánh bạc cùng với Q, T, T, L. Trong quá trình đánh bạc các đối tượng tự thống nhất với nhau là mỗi người bỏ ra 20.000đ cho T, để sau khi đánh bạc xong sẽ đưa cho anh D, thì có T, C, T1, Q1, L, Q mỗi người đưa cho T 20.000đ. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì có Dương Văn H, sinh năm 1991 trú quán tại TDP Y, thị trấn T (Hải là em ruột T) đi đến nhà anh D rồi đi lên tầng ba nơi các đối tượng đang đánh bạc. Thấy Hải đi đến thì T đứng dậy không chơi nữa mà ra về trước. Thấy T về, Hải liền ngồi xuống vị trí của T để tham gia đánh bạc cùng C, L, M, T, Q1, Q, T1. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi C, L, M, T, Q1, Q, T1, Hải đang đánh bạc với nhau thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở khi bắt quả tang C bỏ trốn thoát, các đối tượng bị bắt quả tang gồm: L, M, T, Q1, Q, T1, H.

Vật chứng cơ quan Công an đã thu giữ: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.090.000đ, 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa, xốp hoa văn nhiều màu xanh, đỏ.

Tại Cơ quan điều tra L, M, T, Q1, T1, Hải và Q khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

Ngày 12/3/2023, Đỗ Văn C đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình và các đồng phạm như đã nêu trên, đồng thời giao nộp số tiền 610.000đ là tiền C cầm theo khi bỏ trốn.

Ngày 24/3/2024, Dương Đức T2 đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình và các đồng phạm như đã nêu trên, đồng thời giao nộp số tiền 480.000đ là tiền T cầm theo khi đi về trước.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận số tiền mang đi tham gia đánh bạc như sau: Dương Văn L có khoảng 1.100.000đ, Lưu Văn Q1 có khoảng 1.000.000đ, Lưu Văn T có khoảng 1.000.000đ, Dương Văn M có khoảng 300.000đ, Nguyễn Hữu T1 có khoảng 800.000đ, Dương Văn H có khoảng 1.000.000đ, Dương Đức T2 có khoảng 480.000đ, Đỗ Văn C có khoảng 500.000đ, Đỗ Văn Q có khoảng 2.000.000đ.

Ngày 05/3/2024, Cơ quan điều tra thu giữ 07 chiếc điện thoại di động gồm: Của Dương Văn L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A32, Dương Văn M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo, Dương Văn H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A11, Đỗ Văn Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F11, Nguyễn Hữu T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, Lưu Văn Q1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, Lưu Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13.

Ngày 29/3/2024, Cơ quan điều tra có Công văn số 920 ngày 29/3/2024 đề nghị Tập đoàn công nghiệp Viễn thông quân đội Viettel cung cấp chi tiết lịch sử cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến đối với các số điện thoại gồm: 0989.823.960 của Dương Đức T2; 0346.438.497 của Đỗ Văn Q; 0367.273.071, 0966.872.991 của Dương Văn L; 0977.384.484 của Lưu Văn T và 0981.306.158 của anh Đỗ Văn D. Căn cứ lịch sử liên lạc của các số điện thoại do Tập đoàn công nghiệp Viễn thông quân đội Viettel cung cấp và kết quả kiểm tra điện thoại của các đối tượng tham gia đánh bạc xác định: Trong ngày 05/3/2024, các số điện thoại nêu trên không có cuộc gọi, tin nhắn đến số điện thoại của nhau và không có việc tham gia, gọi điện thoại, nhắn tin để tham gia vào các vụ việc phạm tội; anh Đỗ Văn D (chủ nhà) không có cuộc gọi, tin nhắn nào với các số điện thoại của các đối tượng đánh bạc như đã nêu trên.

Đối với vợ chồng anh Đỗ Văn D, chị Dương Thị X kết quả điều tra xác định: Ngày 05/3/2024, trước khi anh D, chị X đi lễ chùa, do cháu Đỗ Đình B (là con trai anh D, chị X) đi học không cầm mang theo chìa khoá cổng và chìa khoá nhà nên anh D và chị X không khoá cổng, cửa ra vào nhà để cháu Bảo đi học về có thể vào nhà. Khi các bị cáo trong vụ án đi đến nhà anh D thấy không khoá cổng, không khoá cửa nhà nên các đối tượng đã tự ý đi vào nhà ở của gia đình anh D và rủ nhau đánh bạc tại đây. Khi các đối tượng đánh bạc thì anh D, chị X đều không ở nhà và không biết; khi đánh bạc các đối tượng không thông báo, xin ý kiến của anh D hay bất kỳ T viên nào trong gia đình nên anh D, chị X. Do vậy, anh D, chị X không biết việc các đối tượng đến và tụ tập đánh bạc tại tầng ba của gia đình mình. Quá trình đánh bạc các đối tượng tự ý thống nhất với nhau mỗi người nộp cho Lưu Văn T số tiền 20.000đ để sau khi đánh bạc xong thì đưa cho anh D. Tuy nhiên các đối tượng không thông báo cho anh D nên anh D, chị

X không biết việc này. Trước đó anh D, chị X cũng không thỏa thuận, hứa hẹn và không được hưởng lợi ích vật chất gì từ các đối tượng đánh bạc tại nhà anh D. Do vậy, không có căn cứ xác định anh D, chị X biết và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại tầng 3 căn nhà ở của gia đình mình, đến khi Cơ quan điều tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang các đối tượng đánh bạc thì anh D, chị X mới biết. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đỗ Văn D, chị Dương Thị X về hành vi Đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo.

Đối với hành vi tự ý đi vào nhà anh Đỗ Văn D để đánh bạc khi nhà anh D không có ai ở nhà của Lưu Văn T, Dương Văn L, Dương Văn M, Nguyễn Hữu T1, Lưu Văn Q1, Đỗ Văn Q, Dương Văn H, Đỗ Văn C và Dương Đức T2. Kết quả điều tra xác định: Do ban ngày nhà anh D không khoá cửa nhà và cửa cổng. T, L, M, T1, Q1, Q, Hải, C và T đều là người nhà và là hàng xóm của anh D, những ngày trước đó thường X đến nhà anh D ngồi chơi, uống nước. Có những ngày các đối tượng này đi đến nhà anh D nhưng thấy không có ai ở nhà, thấy cửa cổng và cửa nhà không khoá, các đối tượng này vẫn mở cửa đi vào trong nhà anh D ngồi uống nước, nói chuyện, khi nào ra về thì lại đóng cổng lại như cũ. Khi về nhà, anh D biết việc có các đối tượng đến nhà mình chơi, uống nước, hút thuốc nhưng anh D vẫn đồng ý và không có ý kiến gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với T, L, M, T1, Q1, Q, Hải, C và T về tội xâm phạm chỗ ở của người khác quy định tại Điều 158 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đều T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-P2 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố: Đỗ Văn Q, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H, Nguyễn Hữu T1, Đỗ Văn C, Dương Đức T2 và Dương Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H, Nguyễn Hữu T1, Đỗ Văn C, Dương Đức T2 và Dương Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- + Xử phạt các bị cáo Đỗ Văn Q, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H, Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Dương Đức T2 và bị cáo Đỗ Văn C mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý về vật chứng và tài sản bị thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T1 hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã T1 hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn Q, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H, Nguyễn Hữu T1, Đỗ Văn C, Dương Đức T2 và Dương Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/3/2024, tại nhà ở của anh Đỗ Văn D ở TDP.Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Dương Văn L, Lưu Văn T, Đỗ Văn Q, Dương Đức T2, Nguyễn Hữu T1, Dương Văn M, Lưu Văn Q1, Đỗ Văn C và Dương Văn H đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Liêng” bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng cơ quan Công an đã thu giữ là số tiền 8.180.000đ (trong đó thu tại chiếu bạc số tiền

7.090.000đ, số tiền C, T giao nộp là 1.090.000đ), 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa, xấp hoa văn nhiều màu xanh, đỏ. Số tiền các bị cáo sử dụng tham gia đánh bạc như sau: Dương Văn L có khoảng 1.100.000đ, Lưu Văn Q1 có khoảng 1.000.000đ, Lưu Văn T có khoảng 1.000.000đ, Dương Văn M có khoảng 300.000đ, Nguyễn Hữu T1 có khoảng 800.000đ, Dương Văn H có khoảng 1.000.000đ, Dương Đức T2 có khoảng 480.000đ, Đỗ Văn C có khoảng 500.000đ, Đỗ Văn Q có khoảng 2.000.000đ.

Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Đỗ Văn Q, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H, Nguyễn Hữu T1, Dương Văn M, Dương Đức T2 và Đỗ Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc chưa đến 50.000.000đ nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tội phạm mà các bị cáo đã T1 hiện trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống Văn M, ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm M tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trước khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để đưa ra mức án phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[3.1] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Các bị cáo Đỗ Văn Q, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H, Nguyễn Hữu T1, Dương Văn M, Dương Đức T2 và Đỗ Văn C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T đã từng tham gia quân ngũ và sau khi phạm tội đã đầu thú tại Cơ quan điều tra nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo C sau khi phạm tội đã đầu thú tại Cơ quan điều tra nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tổng số tiền đánh bạc là 8.180.000đ. Các bị cáo đánh bạc với số tiền chỉ cao hơn mức khởi điểm của khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự một ít, số tiền của mỗi bị cáo sử dụng để đánh bạc từ 300.000đ đến 2.000.000đ, các bị cáo đều là người lao động (thợ mộc) trong lúc rỗi việc đã cùng nhau đánh bạc, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước tạo điều kiện cho các bị cáo lao động và rèn luyện tại địa phương, cũng đủ giáo dục các bị cáo T người có ích cho xã hội. Bị cáo Đỗ Văn Q có số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.000.000đ, cao nhất trong số các bị cáo nên xử phạt bị cáo Q mức hình phạt cao nhất trong số các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H có số tiền sử dụng để đánh bạc từ 800.000đ đến 1.100.000đ nên xử phạt các bị cáo này mức hình phạt thấp hơn Q. Còn Dương Đức T2, Đỗ Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự so với các bị cáo khác và Dương Văn M có số tiền sử dụng để đánh bạc là 300.000đ (ít nhất trong các bị cáo) nên xử phạt các bị cáo T, C, M mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và các tài sản tạm giữ khác:

- Đối với số tiền 8.180.000đ là tiền thu trên chiếu bạc, được các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa, xấp hoa văn nhiều màu xanh, đỏ là tài sản của gia đình anh D nhưng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng và anh D không đề nghị trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Ngày 05/3/2024, Cơ quan điều tra thu giữ 07 chiếc điện thoại di động gồm: của Dương Văn L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, Dương Văn M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo, Dương Văn H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A11, Đỗ Văn Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F11, Nguyễn Hữu T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, Lưu Văn Q1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, Lưu Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng điện thoại liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Việc các bị cáo đánh bạc tại nhà anh Đỗ Văn D, chị Dương Thị X là do các bị cáo tự ý vào nhà anh chị để chơi bạc khi anh chị đi vắng và anh chị không biết. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đỗ Văn D, chị Dương Thị X về hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H, Nguyễn Hữu T1, Dương Văn M, Dương Đức T2 và Đỗ Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn Q 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn L 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn Q1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Lưu Văn Q1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Lưu Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu T1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn M 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Dương Đức T2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Dương Đức T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn C 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Giao các bị cáo Đỗ Văn Q, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H, Nguyễn Hữu T1, Dương Văn M, Dương Đức T2, Đỗ Văn C cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì T1 hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu số tiền đánh bạc là 8.180.000đ (Tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa, xốp hoa văn nhiều màu xanh, đỏ của anh Đỗ Văn D để tiêu hủy.

- Trả lại cho Dương Văn L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, Dương Văn M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo, Dương Văn H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A11, Đỗ Văn Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO

F11, Nguyễn Hữu T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, Lưu Văn Q1 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A7, Lưu Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc)

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Văn Q, Dương Văn L, Lưu Văn Q1, Lưu Văn T, Dương Văn H, Nguyễn Hữu T1, Dương Văn M, Dương Đức T2, Đỗ Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND TT.T, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành